

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIÊN HÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *KHS-COM-OD42/2025*
V/v công bố giải trình báo cáo tài chính hợp
nhất 6 tháng năm 2025

An Giang, ngày 25 tháng 08 năm 2025

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

- Mã chứng khoán: KHS
- Địa chỉ: Lô B4-B5, đường số 1, Khu Công nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, Tỉnh An Giang
- Điện thoại liên hệ: 02973 838 009
- E-mail: info@kihuseavn.com
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/08/2025 tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Giải trình BCTC HN 6 tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người UQ CBTT



Nguyễn Ngọc Anh

CTY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 10/2025/KH-CBTT

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo
BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã
được soát xét

An Giang, ngày 25 tháng 08 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B4 - B5, đường số 1, KCN Thanh Lộc, Xã Thanh Lộc, Tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0297) 3838009 Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3838009 Fax:
- Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Giải trình về số liệu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét chênh lệch từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước:

Bảng so sánh lợi nhuận hợp nhất:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	369,973,732,295	322,206,148,088	47,767,584,207	14.83
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	83,790,445	5,748,122,814	(5,664,332,369)	(98.54)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	369,889,941,850	316,458,025,274	53,431,916,576	16.88
4. Giá vốn hàng bán	11	309,119,734,566	278,615,562,305	30,504,172,261	10.95
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	60,770,207,284	37,842,462,969	22,927,744,315	60.59
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	992,440,608	722,599,609	269,840,999	37.34

7. Chi phí tài chính	22	8,146,183,947	9,558,782,264	(1,412,598,317)	(14.78)
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23	4,830,985,449	7,124,387,717	(2,293,402,268)	(32.19)
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-	-	
9. Chi phí bán hàng	25	5,771,333,820	5,520,967,107	250,366,713	4.53
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8,408,095,559	7,645,692,693	762,402,866	9.97
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	39,437,034,566	15,839,620,514	23,597,414,052	148.98
12. Thu nhập khác	31	2,869,819,618	1,046,648,987	1,823,170,631	174.19
13. Chi phí khác	32	9,970,086,564	9,569,209,189	400,877,375	4.19
14. Lợi nhuận khác	40	(7,100,266,946)	(8,522,560,202)		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	32,336,767,620	7,317,060,312	25,019,707,308	341.94
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-			
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	32,336,767,620	7,317,060,312	25,019,707,308	341.94
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	36,045,156,689	11,782,464,453	24,262,692,236	205.92
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(3,708,389,069)	(4,465,404,141)	757,015,072	16.95
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2,743	897	1,846	205.80
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2,385	897	1,488	165.89

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2025 theo BCTC hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ tăng lãi so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân như sau:

- Lợi nhuận riêng của công ty mẹ : tăng lãi 143% (xem Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2025)

- Công ty con (Công ty TNHH Thủy Sản Aoki) giảm lỗ:

Nguyên nhân lỗ của công ty con:

Công ty TNHH Thủy sản AOKI, Quyết định Mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang số: 01/2024/QĐ-MTTPS, ngày 31/01/2024. Đã có Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang số: 01/2025/QĐ-TBPS ngày 25/06/2025. Trong 6 tháng đầu năm 2025 khoản lỗ của Công ty TNHH Thủy sản AOKI chủ yếu là chi phí: lãi vay, trích khấu hao tài sản cố định, và các khoản chi phí cố định khác

Dưới đây là thông tin chi tiết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 của công ty con – Công ty TNHH Thủy sản Aoki:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1				
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10				
4. Giá vốn hàng bán	11				
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	761	6,055	(5,294)	(87.43)
7. Chi phí tài chính	22	1,919,532,310	2,499,184,355	(579,652,045)	(23.19)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1,248,667,770	1,212,031,064	36,636,706	3.02
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24				
9. Chi phí bán hàng	25		43,297,280		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	349,604,485	394,043,990	(44,439,505)	(11.28)

9752
TY
IN
NG
KIEN

11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	(2,269,136,034)	(2,936,519,570)	667,383,536	22.73
12. Thu nhập khác	31	1,778,910,527	10,185,185	1,768,725,342	17,365.67
13. Chi phí khác	32	7,077,915,451	6,186,735,290	891,180,161	14.40
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(5,299,004,924)	(6,176,550,105)	877,545,181	14.21
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(7,568,140,958)	(9,113,069,675)	1,544,928,717	16.95
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60	(7,568,140,958)	(9,113,069,675)	1,544,928,717	16.95

Trên đây là nội dung giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2025 tăng lãi so với cùng kỳ năm trước.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kihuseavn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

NGUYỄN NGỌC ANH